TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16-6-2022
V/v "Xin ly hôn, nuôi con"

NH DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN T - TỈNH LONG AN

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm Nh dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Nh

2. Bà Trần Thị N

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Anh K -Thư ký Tòa án Nh dân huyện T.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn Nh và gia đình thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022về việc "Xin ly hôn, nuôi con*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Bà Bạch Thị Thanh H, sinh năm 1990

Nơi cư trú: ấp Đường Chiến, xã Hậu Thạnh Đ, huyện T, tỉnh Long An (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. ***Bị đơn***: Ông Nguyễn Trung Nh, sinh năm 1991

Nơi cư trú: ấp Đường Chiến, xã Hậu Thạnh Đ, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai bà Bạch Thị Thanh H trình bày: Năm 2012 bà và ông Nguyễn Trung Nh kết hôn tại Ủy ban Nh dân xã Hậu Thạnh Đ, huyện T, tỉnh Long An. Thời gian đầu hai bên sống chung hạnh phúc, đến 2013 ông Nh quan hệ với trẻ em bị Công an tỉnh Đồng Tháp thụ lý hồ sơ thì ông Nh bỏ địa phương đi từ đó cho đến nay. Hiện nay bà xin ly hôn ông Nh.

Về con chung: Trong thời gian chung sống có 01 con tên Nguyễn Thị N, sinh ngày 13/01/2012, sau khi ông Nh bỏ đi thì cháu Ý sống với bà. Nay bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trung Nh: Toà án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số:41/2022/TB-TLVA ngày 14 tháng 3 năm 2022 và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ lần 2, nhưng ông Nh vắng mặt không có lý do.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đối với bị đơn ông Nguyễn Trung Nh, Tòa án tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử xử số:14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 và niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 hợp lệ, nhưng ông Nh vắng không có lý do. Còn đối với bà Bạch Thị Thanh H ngày 14/6/2022 có làm đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[1.2] Bà Bạch Thị Thanh H và ông Nguyễn Trung Nh đăng ký kết hôn ngày 27/02/2012 tại Uỷ ban Nh dân xã Hậu Thạnh Đ, huyện T, tỉnh Long An là hôn Nh hợp pháp theo quy định của Luật hôn Nh và gia đình, nay bà H xin ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Sau khi kết hôn bà H và ông Nh về sống bên gia đình ông Nh, trong thời gian này bà H và ông Nh sống hạnh phúc, đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn tình cảm do hai bên thường hay cự cãi với nhau, hơn nữa trong năm 2013 ông Nh có quan hệ với trẻ em bị Công an tỉnh Đồng Tháp thụ lý hồ sơ thì ông Nh bỏ trốn đi khỏi địa phương từ năm 2014 cho đến nay. Sau khi ông Nh bỏ nhà đi bà H có tìm kiếm nhưng không biết ông Nh sinh sống ở đâu, đến năm 2017 bà H làm đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và có nhắn tin trên báo Công Lý (Trung ương) theo quy định pháp luật nhưng không có tin tức của ông Nh, nên Tòa án Nh dân huyện T mở phiên họp giải quyết việc dân sự đối với yêu cầu của bà Bạch Thị Thanh H theo Quyết định số 03/2017/QĐST-VDS ngày 29 tháng 12 năm 2017. Ngoài ra Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, nhưng ông Nh vắng mặt không có ý kiến hay văn bản gì về việc bà H xin ly hôn. Từ đó cho thấy tình cảm giữa bà Hòa và ông Nh không còn hàn gắn và mục đích của hôn Nh không đạt

được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn Nh và gia đình năm 2014 là có cơ sở.

[3] Về con chung: Trong thời gian bà H chung sống với ông Nh có 01 con chung tên là Nguyễn Thị N, sinh ngày 13/01/2012, đến năm 2014 ông Nh bỏ nhà ra đi thì cháu Ý sống chung với bà H cho đến nay. Xét thấy theo đơn xin ly hôn ngày 21/12/2021 bà H yêu cầu được nuôi con, hơn nữa theo bản tự khai ngày 21/12/2021 cháu Nguyễn Thị N có nguyện vọng sống với bà H, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà H theo Điều 81 Luật hôn Nh và gia đình năm 2014 là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 21/12/2021 bà H không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc bà H không yêu cầu ông Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Nguyễn Trung Nh.

[5] Tài sản chung, nợ chung: bà H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn Nh và gia đình sơ thẩm; ông Nh không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56, 58; các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn Nh và gia đình 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Bạch Thị Thanh H.

1.Về hôn Nh: Bà Bạch Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Trung Nh.

2.Về con chung: bà Bạch Thị Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Nguyễn Thị N, sinh ngày 13/01/2012; ông Nguyễn Trung Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có đơn yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá Nh, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 luật hôn Nh và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về án phí: Bà Bạch Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn Nh và gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí của bà H theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004209 ngày 14/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T sang thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn H